

Số: 348/TTr-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị định quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi**

*(Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi)*

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi (sau đây xin gọi chung là *dự thảo Nghị định*) như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các giải pháp cấp bách, phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong đó giao: “*Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí để thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, bảo đảm đúng quy định của pháp luật; rà soát điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến hỗ trợ kinh phí phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn (trong đó có Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi)*”, Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 10/10/2020 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2020, Công văn số 10555/VPCP-KTTH ngày 16/12/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh Chương trình công tác năm 2020 của Chính phủ và Công văn số 4788/VPCP-KTTH ngày 16/7/2021 của Văn phòng Chính phủ về điều chỉnh thời gian trình dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công

trình thủy lợi (Tờ trình số 197/TTr-BTC ngày 29/10/2021 và số 63/TTr-BTC ngày 30/3/2022).

Tuy nhiên, hiện nay, Luật giá số 16/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2024; trong đó các quy định về thẩm quyền định giá, trình tự định giá, ban hành giá, phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đã được sửa đổi so với quy định trước đây. Tại Công văn số 9191/VPCP-KTTH ngày 23/11/2023 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ ý kiến chỉ đạo: *“Bộ Tài chính thực hiện việc xây dựng, trình Chính phủ Nghị định quy định về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với quy định của pháp luật về giá và pháp luật về thủy lợi, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả của các quy định pháp luật có liên quan khi Luật Giá số 16/2023/QH15 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024; chịu trách nhiệm toàn diện đối với nội dung báo cáo, đề xuất về sự cần thiết xây dựng, trình lại dự thảo Nghị định và về tiến độ soạn thảo, chất lượng dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo quy định của pháp luật”*. Do đó, Bộ Tài chính đã xây dựng, hoàn thiện lại dự thảo Nghị định để đồng bộ với Luật Giá mới.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Sau 06 năm thực hiện, chuyển đổi cơ chế từ thủy lợi phí sang cơ chế giá là lĩnh vực hoàn toàn mới và rất khó. Do đó, đối với lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi đòi hỏi phải có thời gian tiếp cận với cơ chế giá để triển khai thực hiện. Vì vậy, bên cạnh những kết quả đã đạt được, sẽ không tránh khỏi việc các tổ chức khai thác công trình thủy lợi còn lúng túng và khó khăn, vướng mắc khi nghiên cứu, áp dụng các quy định tại Nghị định 96/2018/NĐ-CP để xây dựng phương án giá tối đa, giá cụ thể, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Đồng thời, khi hiện nay, Luật Giá 2023 đã được thông qua và có hiệu lực thi hành từ 01/7/2024, một số quy định về giá tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP chưa thống nhất, đồng bộ với pháp luật về giá mới. Theo đó, dự thảo Nghị định được xây dựng để khắc phục những hạn chế trong những quy định hiện hành tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, đồng thời đảm bảo phù hợp, đồng bộ với pháp luật về giá mới (Luật Giá 2023 và các văn bản hướng dẫn). Cụ thể:

a) Về thẩm quyền định giá, tại Dự thảo Nghị định đã trình Chính phủ quy định (kèm Tờ trình số 63/TTr-BTC ngày 30/3/2022): (i) Bộ Tài chính định giá tối đa, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (ii) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý trên cơ sở giá tối đa, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do Bộ Tài chính ban hành.

Tuy nhiên, tại Luật Giá số 16/2023/QH15 quy định:

*"2. Thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với các công trình*

*thủy lợi sử dụng vốn nhà nước được quy định như sau:*

*a) Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện theo phương thức đặt hàng:*

*Bộ Tài chính định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý trên cơ sở giá tối đa do Bộ Tài chính ban hành;*

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.*

*b) Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác:*

*Bộ Tài chính định khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý trên cơ sở khung giá do Bộ Tài chính ban hành;*

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý".*

Căn cứ quy định nêu trên, Bộ Tài chính chỉ định giá tối đa, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, không định giá tối đa, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo thẩm quyền.

Vì vậy, thẩm quyền định giá của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại Dự thảo Nghị định cần được sửa đổi lại cho phù hợp với quy định tại Luật Giá 2023.

b) Về trình tự định giá, tại Dự thảo Nghị định đã trình Chính phủ quy định:

Các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi ở Trung ương lập phương án giá gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định. Các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi ở địa phương lập phương án giá gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án giá theo thẩm quyền sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

Trên cơ sở kết quả thẩm định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính tổng hợp để ban hành Quyết định giá tối đa, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Giá năm 2023, thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đã được sửa đổi nên các quy định về trình tự định giá sản

phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Dự thảo Nghị định cũng cần được sửa đổi cho phù hợp vì quy định này gắn với thẩm quyền của các cấp, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan. Theo quy định mới về thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của địa phương, do đó về trình tự định giá, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không phải gửi phương án giá cho Bộ Tài chính để ban hành giá tối đa, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi như đang quy định tại Dự thảo Nghị định đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 63/TTr-BTC.

c) Về phương pháp định giá, so với Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, tại Dự thảo Nghị định đã trình Chính phủ quy định phương pháp, cách thức để xác định giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi, bổ sung phương pháp so sánh, cách xác định giá tối đa, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và một số khoản chi phí đặc thù,... Trong khi đó, tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Luật Giá số 16/2023/QH15 quy định phương pháp định giá như sau:

**"Điều 23. Phương pháp định giá**

*1. Phương pháp định giá là cách thức để xác định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo các hình thức định giá quy định tại khoản 2 Điều 21 của Luật này.*

*2. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Trường hợp khi áp dụng phương pháp định giá chung có nội dung đặc thù cần hướng dẫn, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất nội dung cụ thể cần hướng dẫn gửi Bộ Tài chính xem xét, hướng dẫn thực hiện".*

Do đó, căn cứ quy định trên, Dự thảo Nghị định cần rà soát để hoàn thiện bổ sung phù hợp quy định tại Luật Giá.

Từ những nội dung trên, việc rà soát để sửa đổi các nội dung liên quan đến thẩm quyền, trình tự, phương pháp định giá và việc ban hành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo Luật Giá số 16/2023/QH15 là cần thiết và có căn cứ pháp lý bảo đảm đồng bộ với các quy định của pháp luật về giá và pháp luật về thủy lợi.

## **II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục tiêu xây dựng dự thảo Nghị định**

- Việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP nhằm sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, tạo cơ sở hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, không chồng chéo, mẫu thuẫn, minh bạch, tăng tính chủ động trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp phù hợp với tình hình phát triển mới và quy định mới về định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Luật Giá 2023.

- Bảo đảm tính ổn định, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tăng cường phân công, phân cấp công việc theo chủ trương của Đảng, Nhà nước phù hợp với thực tế phát sinh và các quy định tại Luật Giá 2023, Luật Thủy lợi, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và pháp luật hiện hành khác có liên quan.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong thực hiện. Minh bạch được các khoản chi phí tính trong cơ cấu giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

## **2. Nguyên tắc, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định:**

- Thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

- Tiếp tục duy trì, kế thừa những nội dung còn phù hợp tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan còn phát huy hiệu quả phù hợp với thực tiễn của công tác quản lý giá ở nước ta;

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh các nội dung mà Nghị định số 96/2018/NĐ-CP chưa phù hợp, chưa thống nhất trong áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật vào thực tế; nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại trên cơ sở rà soát, đánh giá thực tiễn phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện;

- Nghị định phải có cơ cấu, bố cục hợp lý; nội dung khả thi; bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật (Luật Thủy lợi, Luật Giá 2023 và pháp luật hiện hành khác có liên quan).

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Điều 1 của dự thảo Nghị định xác định phạm vi điều chỉnh quy định rõ những nội dung quy định chi tiết thi hành theo hướng chi tiết cụ thể tại từng điều khoản điểm Luật Thủy lợi giao về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, lộ trình giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và quy định biện pháp thi hành luật về hỗ trợ kinh phí phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Tại Điều 2 dự thảo Nghị định đã xác định Nghị định áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động thủy lợi trên lãnh thổ Việt Nam, gồm: chủ sở hữu công trình thủy lợi; chủ quản lý công trình thủy

lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản pháp luật, Bộ Tài chính đã thực hiện các bước xây dựng Nghị định và đã trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi (Tờ trình số 197/TTr-BTC ngày 29/10/2021 và số 63/TTr-BTC ngày 30/3/2022).

Tuy nhiên, ngày 19/6/2023, Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024), trong đó một số quy định về thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, trình tự định giá và phương pháp định giá đã được sửa đổi, bổ sung so với Luật Giá 2012, Luật Thủy lợi. Đồng thời, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Công văn số 9191/VPCP-KTTH ngày 23/11/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc đề nghị Bộ Tài chính thực hiện việc xây dựng, trình Chính phủ quy định về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với quy định của pháp luật về giá và pháp luật về thủy lợi, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả của các quy định pháp luật có liên quan khi Luật Giá số 16/2023/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, Bộ Tài chính đã triển khai thực hiện các công việc để xây dựng dự thảo Nghị định nêu trên theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Bộ Tài chính đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với thành phần là đại diện Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, và đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã triển khai tổ chức các cuộc họp để thảo luận về dự thảo Nghị định; Các ý kiến đóng góp đã được tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình.

2. Tiến hành nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đồng thời phối hợp tích cực với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng hoàn thiện lại khung dự thảo Nghị định và xây dựng các nội dung chi tiết của các chương, điều, khoản, điểm của dự thảo Nghị định.

3. Ngày 10/5/2024, hồ sơ dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính để xin ý kiến rộng rãi nhân dân. Bộ Tài chính cũng có văn bản số 4762/BTC-QLG; 4763/TTr-QLG; 4764/BTC-QLG; 4765/BTC-QLG ngày 09/5/2024 gửi xin ý kiến các đối tượng chịu tác động của Luật gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, UBND, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và một số doanh nghiệp.

4. Tổng hợp các ý kiến tham gia, xây dựng tài liệu tiếp thu và giải trình ý kiến tham gia; Xây dựng, hoàn chỉnh các báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 96/2018/NĐ-CP; báo cáo đánh giá tác động chính sách, đánh giá thủ tục hành chính của dự thảo Nghị định, báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến của dự thảo Nghị định.

5. Xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Văn bản số /BTC-QLG ngày .

6. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số /BC-BTP ngày của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hoàn thiện dự thảo trình Chính phủ.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 05 chương và 31 Điều, cụ thể như sau: Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 2); Chương II: Cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (từ Điều 3 đến Điều 14); Chương III: Hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (từ Điều 15 đến Điều 22); Chương IV: Hỗ trợ kinh phí phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng (từ Điều 23 đến Điều 28); Chương V: Tổ chức thực hiện (từ Điều 29 đến Điều 31).

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

#### **2.1. Nội dung về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi**

Dự thảo Nghị định sửa đổi toàn bộ nội dung về thẩm quyền, quy trình và phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (đã quy định tại Chương II Nghị định số 96/2018/NĐ-CP và quy định tại Điều 3, Điều 4 Chương I và toàn bộ Chương II, Chương III Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP trình kèm Tờ trình Chính phủ số 63/TTr-BTC ngày 30/3/2022) đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Giá 2023 và các văn bản hướng dẫn Luật Giá 2023 tại các Điều từ Điều 3 đến Điều 14 Dự thảo Nghị định.

So với dự thảo Nghị định xin ý kiến các Bộ, ngành, và đăng tải trên Cổng Thông tin Chính phủ và Bộ Tài chính, các điều từ Điều 3 đến Điều 16 tại dự thảo Nghị định định xin ý kiến rộng rãi đã được sửa đổi thành các điều từ Điều 3 đến Điều 14 tại dự thảo Nghị định để xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo hướng dẫn chiếu sang quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá và có tính đến yếu tố riêng của ngành thủy lợi là các chi phí đặc thù nhằm thực hiện theo nội dung, thẩm quyền quy định tại Mục 2 Chương IV Luật Giá, thống nhất với quy định về việc lập phương án giá, thẩm định phương giá, trình và ban hành văn bản định giá, điều chỉnh giá, phương pháp định giá tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

của Luật Giá và Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá.

Cụ thể như sau:

**2.1.1.** Từ Điều 3 đến Điều 5 về định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong trường hợp đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ

Tại các Điều này quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được định giá trên cơ sở nguyên tắc, căn cứ và thẩm quyền định giá quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình sử dụng vốn nhà nước thực hiện trong trường hợp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo phương thức đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ. Phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo quy định tại phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, không quy định phương pháp định giá riêng.

So với dự thảo Nghị định đã xin ý kiến rộng rãi, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các bộ ngành, đơn vị liên quan, dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung về hệ số quy đổi, đơn vị tính, điều kiện đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do không đủ cơ sở, căn cứ pháp lý để quy định theo các nội dung tại Phụ lục 2 kèm Tờ trình Bộ.

**2.1.2.** Quy định về nguyên tắc xác định giá, giá thành, giá thành sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác tại Điều 6, Điều 7, Điều 8; lợi nhuận (nếu có) tại Điều 9 và cách xác định giá tối đa, khung giá, giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương pháp chi phí tại Điều 10 dẫn chiếu theo quy định tại phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá và có tính đến yếu tố riêng của ngành thủy lợi là các chi phí đặc thù nhằm thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Giá.

**2.1.3.** Quy định về việc cách thu thập, phân tích thông tin về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương pháp so sánh tại Điều 11 và cách xác định giá tối đa, khung giá, giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương pháp so sánh tại Điều 12 dẫn chiếu theo quy định về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá nhằm thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Giá.

**2.1.4.** Sửa đổi, bổ sung quy định lập phương án giá, thẩm định phương án giá và trình tự ban hành văn bản định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và điều chỉnh giá Điều 13, Điều 14 dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá nhằm thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Giá.

**2.2. Nội dung về chính sách của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi**



Về cơ bản, nội dung về Hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và Hỗ trợ kinh phí phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, ứng tại dự thảo Nghị định được kế thừa các quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP và dự thảo Nghị định thay thế đã được Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, ban hành (Tờ trình số 197/TTr-BTC ngày 29/10/2021) và đã giải trình, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ trước đây (Tờ trình số 63/TTr-BTC ngày 30/3/2022). Dự thảo Nghị định lấy ý kiến lần này có thay đổi một số nội dung:

- Về bố trí kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: Dự toán chi thường xuyên của Ngân sách địa phương tính theo định mức đã bao gồm kinh phí Ngân sách trung ương cân đối để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và được bố trí theo từng thời kỳ ổn định ngân sách.

Theo đó, dự thảo Nghị định quy định Ngân sách trung ương hỗ trợ cho Ngân sách địa phương một phần kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước; phần còn lại do Ngân sách địa phương tự đảm bảo. Trường hợp số kinh phí quyết toán thấp hơn số kinh phí được giao thì phần kinh phí còn dư không được chuyển sang năm sau; Trường hợp số kinh phí quyết toán cao hơn số được giao dự toán (bao gồm cả phần Ngân sách trung ương bổ sung cân đối và phần Ngân sách địa phương tự đảm bảo) thì phần còn thiếu được bố trí vào dự toán ngân sách nhà nước năm sau theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định này.

- Hoàn thiện, bổ sung các quy định về trình tự lập, phân bổ, giao dự toán và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ. Dự thảo Nghị định đã quy định việc thanh toán kinh phí hỗ trợ phải thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc nhà nước theo hình thức rút dự toán đối với tất cả các phương thức cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi (giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu). Trong đó, đối với phương thức giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp tại các Nghị định liên quan (Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng Ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc nhà nước) chưa có quy định. Vì vậy, Dự thảo Nghị định bổ sung quy định cụ thể nội dung thành phần hồ sơ thanh toán kinh phí đối với phương thức giao nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

## **VI. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ; VIỆC LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Qua rà soát, các nội dung của dự thảo Nghị định tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Đồng thời, dự thảo Nghị định không có quy định tạo ra sự phân biệt về

giới, do các chính sách được áp dụng chung, không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

## **VII. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC BAN HÀNH**

### **1. Về tổ chức thực hiện**

Dự kiến khi Nghị định ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định có trách nhiệm thi hành, trong đó Bộ Tài chính và các bộ ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Nghị định. Các bộ ngành và địa phương đều có các cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá và thủy lợi trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật bảo đảm đủ điều kiện cơ bản cho việc tổ chức thi hành Nghị định sau khi được Chính phủ ban hành. Nghị định sau khi được ban hành không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

### **2. Về kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành**

- Bộ Tài chính dự kiến tổ chức các hội nghị để phổ biến, tuyên truyền về các nội dung tại Nghị định. Kinh phí được dự toán và bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm của Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, kinh phí thực hiện hoạt động này còn được huy động từ các nguồn hợp pháp các chương trình, dự án khác được tài trợ (nếu có) để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện.

### **3. Về thủ tục hành chính**

Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 không phát sinh tục hành chính mới và không có thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung cần phải báo cáo theo quy định. Cụ thể:

#### *a) Nội dung chính sách về định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi*

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 35 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 quy định: “Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và lộ trình thực hiện giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi”.

Ngày 19/6/2023, Luật Giá số 16/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Trong đó, tại Khoản 5 Điều 73 Luật Giá đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 quy định thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với các công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước được quy định như sau:

“2. *Thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước được quy định như sau:*

a) *Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện theo phương thức đặt hàng:*

*Bộ Tài chính định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý trên cơ sở giá tối đa do Bộ Tài chính ban hành;*

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.*

b) *Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác:*

*Bộ Tài chính định khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý trên cơ sở khung giá do Bộ Tài chính ban hành;*

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.*

3. *Đối với công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư và công trình thủy lợi đầu tư xây dựng không sử dụng vốn nhà nước thì giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được xác định theo hợp đồng giữa các bên.”*

Theo quy định trên, Bộ Tài chính chỉ định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên cơ sở giá tối đa, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do Bộ Tài chính ban hành. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo thẩm quyền.

Ngày 10/7/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, trong đó quy định về trình tự định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá số 16/2023/QH15 thì sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Nên, các quy định về trình tự định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo hướng dẫn chiếu sang các điều khoản được quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Đồng thời, các nội dung về định giá hàng hóa, dịch vụ tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP không phải thủ tục hành chính. Vì vậy, tại nội dung Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số

96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 không phát sinh thủ tục hành chính mới và thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung về định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần phải báo cáo theo quy định.

Đối với nội dung về điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Dự thảo Nghị định được quy định theo hướng dẫn chiếu sang Điều 12 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và tại nội dung Dự thảo Nghị định không quy định thêm về hồ sơ, giấy tờ và thời gian thực hiện khác so với quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 nên không làm phát sinh thủ tục hành chính mới cần phải báo cáo theo quy định.

*b) Nội dung về chính sách về hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi*

- Đối với quy định về thanh toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Khoản 1, Khoản 2 Điều 20): Các nội dung này được kế thừa như quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Nghị định 96/2018/NĐ-CP không phát sinh thủ tục hành chính).

+ Điểm a khoản 3 Điều 20 quy định thanh toán kinh phí theo phương thức đặt hàng và đấu thầu dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước nên không phát sinh thủ tục hành chính.

+ Điểm b khoản 3 Điều 20 quy định thanh toán kinh phí theo phương thức giao nhiệm vụ dẫn chiếu được áp dụng theo quy định như đối với giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP. Hiện nay việc thanh toán đang thực hiện theo hình thức lệnh chi tiền nay chuyển sang thanh toán theo hình thức rút dự toán qua Kho bạc nhà nước (việc thanh toán được thực hiện theo quy trình tạm ứng, thanh toán tạm ứng theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP) nên không phát sinh thủ tục hành chính.

- Đối với quy định về quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Điều 21): Các nội dung về quyết toán kế thừa quy định như tại Điều 17 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP trong đó việc quyết toán thực hiện theo quy định tại Luật NSNN. (Nghị định 96/2018/NĐ-CP không phát sinh thủ tục hành chính).

- Đối với quy định về hỗ trợ kinh phí phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng (Điều 23, 24, 26, 27): Nội dung này kế thừa theo Quyết định số 305/QĐ-TTg ngày 05/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định phạm vi, đối tượng, nội dung chi và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho địa phương thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn (Quyết định số 305/QĐ-TTg không phát sinh thủ tục hành chính).

Các quy định về thành phần hồ sơ được lập bởi cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị khai thác công trình thủy lợi là công việc quản lý thường xuyên hiện nay, tính trong chi phí quản lý hành chính và không phát sinh chi phí, lệ phí, phí khác.

Do đó, tại nội dung dự thảo Nghị định không phát sinh các thủ tục hành chính mới cần phải báo cáo theo quy định.

## **VIII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

### **1. Về điều kiện đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại Dự thảo Nghị định**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến:

Hiện nay, điều kiện đặt hàng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên. Theo Phụ lục II, đối với công trình thủy lợi vừa và công trình thủy lợi nhỏ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của pháp luật về thủy lợi được thực hiện theo phương thức đấu thầu hoặc đặt hàng. Tuy nhiên, có nhiều loại hình công trình thủy lợi vừa và nhỏ và trong một công trình hoặc hệ thống công trình có sự đan xen lẫn nhau về biện pháp công trình hay hình thức tưới, tiêu đa dạng (tưới, tiêu, tưới tiêu kết hợp), có sự kết nối các hệ thống *không đáp ứng điều kiện đặt hàng* quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP. Đồng thời, các hệ thống công trình thủy lợi vừa và nhỏ này nằm trên các địa bàn khác nhau do các đơn vị khai thác công trình thủy lợi khác nhau quản lý *nên không thể thực hiện theo phương thức đấu thầu*.

Vì vậy, đề nghị bổ sung quy định về điều kiện đặt hàng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi vào dự thảo Nghị định. Cụ thể như sau:

*“Đơn vị, tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thành phố có hệ thống kênh tưới, tiêu, tưới tiêu kết hợp, thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt, có sự kết nối hệ thống, cung cấp kịp thời sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh, huyện, xã để phục vụ sản xuất nông nghiệp và khắc phục, phòng chống thiên tai, thuận tiện cho người sử dụng dịch vụ tưới, tiêu nước; có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực được đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; có đủ năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động đáp ứng được các yêu cầu của việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo hợp đồng đặt hàng. Ngoài ra đối với cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được đặt hàng trong lĩnh vực thuộc diện Nhà nước cấp phép hoạt động phải đáp ứng thêm điều kiện phải là nhà cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật chuyên ngành”*.

### **Về việc này, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau:**

(i) Theo phân công của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng các văn bản QPPL triển khai Luật Thủy lợi, Bộ Tài chính được giao chủ trì trình Chính phủ quy định các nội dung về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Luật Thủy lợi và đối tượng, phạm vi, mức, phương thức hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Luật Thủy lợi. Căn cứ quy định trên, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 với phạm vi điều chỉnh của Nghị định quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và đối tượng, phạm vi, phương thức và mức hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không bao gồm các quy định về cơ chế đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Đồng thời, Luật Thủy lợi không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung về cơ chế đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Vì vậy, việc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất bổ sung quy định về điều kiện đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP là chưa phù hợp với Luật Thủy lợi và đang mở rộng về phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định.

(ii) Hiện nay, các nội dung quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ dịch vụ công (bao gồm sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi) sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đang được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 7 và Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, trường hợp đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi có tính chất đặc thù thì Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND cấp tỉnh theo thẩm quyền quy định chi tiết, bổ sung thêm các nội dung về đặt hàng cho phù hợp với yêu cầu quản lý hoặc trình Thủ tướng Chính phủ về vấn đề này (theo đúng thẩm quyền).

(iii) Một số đơn vị (Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường...) có ý kiến đề nghị bỏ nội dung này khỏi dự thảo Nghị định hoặc có ý kiến nội dung này chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Nghị định;

(iv) Thanh tra Chính phủ đề nghị rà soát điều chỉnh theo quy định của Luật Thủy lợi và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP;

Từ những nội dung nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ bỏ nội dung quy định về điều kiện đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi khỏi Nghị định này.

### **2. Về việc thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị: Theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, khi Bộ Tài chính ban hành giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

ban hành giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi thì mới ký hợp đồng đặt hàng và các đơn vị mới đủ cơ sở triển khai thực hiện. Do yêu cầu đối với công tác thủy lợi, nhiệm vụ cấp nước, tưới, tiêu... phải được thực hiện liên tục, ngay từ đầu năm, phục vụ sản xuất, sinh hoạt... trong khi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa kịp ban hành mức giá tối đa, mức giá cụ thể để ký hợp đồng đặt hàng ngay từ đầu năm thì không có cơ sở để ký hợp đồng đặt hàng đối với các đơn vị, tổ chức khai thác công trình thủy lợi. Khi đó, nếu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu các tổ chức, đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi phải thực hiện nhiệm vụ cấp nước, tưới, tiêu... khi chưa được ký hợp đồng đặt hàng sẽ không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP. Vì vậy, để khắc phục vướng mắc nêu trên và đảm bảo cơ sở pháp lý cho các đơn vị triển khai thực hiện, phù hợp với thực tế của sản phẩm dịch vụ thủy lợi để khi ban hành Nghị định này có thể triển khai được ngay (khi Nghị định số 32/2019/NĐ-CP chưa được sửa đổi, bổ sung) đề nghị bổ sung nội dung này.

Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, theo quy định tại Luật Giá, sau khi Bộ Tài chính quy định khung giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác cho năm thực hiện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giá cụ thể cho năm thực hiện mới đủ cơ sở thu tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể cho năm thực hiện mới đủ cơ sở thu tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác. Do đó, trường hợp Bộ Tài chính chưa quy định khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm thực hiện và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa quy định giá cụ thể năm thực hiện thì không có cơ sở để thu tiền của người sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác, dẫn tới làm thất thu ngân sách nhà nước. Vì vậy, để phù hợp với tình hình thực tế thực hiện và tránh thất thu cho ngân sách nhà nước, bảo đảm cơ sở pháp lý cho các đơn vị triển khai thu tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác ngay từ đầu năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị bổ sung nội dung này để khắc phục tồn tại của Nghị định số 96/2018/NĐ-CP.

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính bổ sung nội dung này tại Khoản 3 Điều 13 dự thảo Nghị định.

### **3. Về nội dung đề xuất quy định xây dựng phương án giá của các tổ chức thủy lợi cơ sở**

Theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện cả nước có khoảng 15.340 tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng với tổng số cán bộ khoảng 85.000 người. Việc quản lý các tổ chức thủy lợi cơ sở dưới nhiều loại hình: Hợp tác xã, tổ hợp tác, UBND Xã trực tiếp quản lý. Trong đó, chỉ có Hợp tác xã có tư cách pháp nhân, Tổ hợp tác không có tư cách pháp nhân, ban/tổ thủy nông thực hiện thông qua UBND xã. Năng lực, trình độ học vấn cán bộ nhìn chung rất thấp, đa phần chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về thủy lợi. Do vậy, việc xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là không khả thi.

Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bổ sung một điều/khoản quy định về định giá của tổ chức thủy lợi cơ sở theo hướng: Căn cứ Điều 9 Luật giá 2023, tổ chức thủy lợi cơ sở gửi số liệu, tài liệu liên quan về các khoản mục chi phí tới cơ quan chức năng của địa phương (Sở Tài chính). Cơ quan chức năng của địa phương căn cứ dự toán ngân sách giao cho tổ chức thủy lợi cơ sở để đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể của tổ chức thủy lợi cơ sở.

**Về nội dung này, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau:**

Theo quy định hiện nay, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trong phạm vi công trình được giao quản lý và giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được tính từ công trình thủy lợi đầu mối đến điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, không bao gồm phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến mặt ruộng (thủy lợi nội đồng). Do đó, tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nội đồng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của các cơ quan có thẩm quyền (đây là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định và theo quy định phải lập phương án giá), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa có số liệu thống kê về đối tượng này. Bên cạnh đó, tại Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi quy định tổ chức thủy lợi cơ sở xây dựng và thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật đảm bảo phù hợp với thực tiễn quản lý, khai thác công trình thủy lợi và tại Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với hợp tác xã quy định việc xác định chi phí được thực hiện phù hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và thuế. Mặt khác, tổ chức thủy lợi cơ sở phải đảm bảo năng lực, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP mới được cơ quan có thẩm quyền đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi. Như vậy, với quy định này thì tổ chức thủy lợi cơ sở vẫn có khả năng xây dựng được phương án giá.

Ngoài ra, theo quy định tại Luật Giá và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, việc định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi gồm lập phương án giá, thẩm định phương án giá, trình và ban hành văn bản định giá; đồng thời, tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP đã quy định mẫu phương án giá. Theo quy định này, không có quy định nào là các tổ chức, cá nhân nào không phải xây dựng phương án giá để làm cơ sở định giá. Do đó, **việc quy định riêng trường hợp tổ chức thủy lợi cơ sở không xây dựng phương án giá là không phù hợp quy định của Luật Giá**. Đồng thời, quy định về hồ sơ phương án giá tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP (Điều 9) rất rõ ràng, phù hợp với từng trường hợp Nhà nước định giá.

Đối với việc đề nghị tổ chức thủy lợi cơ sở chỉ gửi số liệu tài liệu liên quan đến khoản mục chi phí, thực chất những nội dung này phản ánh trong mẫu



phương án giá tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Nếu chỉ gửi số liệu, tài liệu liên quan đến các khoản mục chi phí nhưng không đề xuất mức giá thì cơ quan có thẩm quyền cũng không có cơ sở để thẩm định, định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Ngoài ra sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi liên quan đến chi ngân sách nhà nước nên cần thực hiện thống nhất, minh bạch. Do đó trường hợp tổ chức thủy lợi cơ sở được cơ quan có thẩm quyền đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi thì việc xây dựng, lập phương án giá thực hiện thống nhất theo quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP: Đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương: Tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá.

Vì vậy, Bộ Tài chính không tiếp thu đề nghị quy định về việc tổ chức thủy lợi cơ sở không phải lập phương án giá để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

#### **4. Về bổ sung danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác**

Theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện tại, việc đơn vị khai thác công trình thủy lợi đang đồng thời cung cấp một số SPDV như: Khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường, ngoài thủy điện còn kết hợp phát điện cho các hệ thống phát điện năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió, thủy điện tích năng, thủy triều...). Các loại hình SPDV này có tiềm năng rất lớn giúp các đơn vị khai thác công trình thủy lợi tăng thu, bù chi, tiến tới cân đối được thu chi, giảm dần phụ thuộc vào NSNN cấp. Do vậy, cần thiết bổ sung vào danh mục SPDV thủy lợi khác theo Khoản 4 Điều 30 Luật Thủy lợi để bảo đảm khơi thông nguồn lực, tháo gỡ khó khăn cho ngành thủy lợi.

#### **Về nội dung này, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau:**

- Theo phân công của Chính phủ về xây dựng các văn bản QPPL triển khai Luật Thủy lợi, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì trình Chính phủ quy định các nội dung về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Khoản 4 Điều 35 Luật Thủy lợi và các quy định về đối tượng, phạm vi, mức, phương thức hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại Khoản 3 Điều 36 Luật Thủy lợi; Do đó, đối với những nội dung khác ngoài phạm vi, trách nhiệm hướng dẫn của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ NN&PTNT nghiên cứu tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định

- Quy định như dự thảo bảo đảm đúng tên của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 Luật Thủy lợi. Trường hợp thực tế phát sinh cần bổ sung sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, Bộ NN&PTNT trình Chính phủ quyết định theo quy định tại Khoản 4 Điều 30 Luật Thủy lợi.

- Ngoài ra, thực tế hiện nay, việc khai thác khoáng sản, khai thác cát, điện mặt trời, điện gió, thủy điện tích năng, thủy triều không phải do tổ chức khai

thác công trình thủy lợi thực hiện trực tiếp mà do các đơn vị bên ngoài thực hiện bằng việc xây dựng trạm biến áp, inverter và đường dây tải điện, lắp đặt panel mặt trời..., không phải là hoạt động cấp, tưới, tiêu và thoát nước như quy định tại Điều 2 Luật Thủy lợi. Trong khi đó, theo quy định tại Luật Thủy lợi, các tổ chức cá nhân khai thác công trình thủy lợi phải đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ

Việc đặt các thiết bị để triển khai điện mặt trời, điện gió, thủy điện tích năng,.. trong phạm vi công trình thủy lợi có khả năng gây ảnh hưởng đến an toàn công trình thủy lợi (sụt lún, hỏng công trình,..) làm ô nhiễm nguồn đất, nguồn nước do tác hại của các pin năng lượng, các tua bin, từ đó gây tác động xấu đến cây trồng, vật nuôi,.. Như vậy, không đảm bảo được mục đích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường của khai thác công trình thủy lợi.

Các hoạt động này chỉ là sản phẩm phụ thu hồi được trong cùng quy trình khai thác công trình thủy lợi để cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi chính. Đối với sản phẩm phụ thu hồi, theo quy định tại Thông tư số 45/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: *"...nếu thu hồi được sản phẩm phụ để bán hoặc tiếp tục sử dụng làm nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm khác thì phải phân bổ chi phí để trừ khỏi chi phí sản xuất của sản phẩm chính..."*. Do đó, khoản thu được từ việc khai thác cát từ nạo vét công trình thủy lợi hoặc các hoạt động kinh doanh khác sẽ được tính là chi phí sản phẩm phụ để trừ khỏi chi phí sản xuất, cung ứng của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi chính.

- Thực tế hoạt động này đang thực hiện theo thị trường, theo thỏa thuận của các bên, không cần thiết phải do Nhà nước định giá, các khoản thu từ hoạt động có thể tăng thu nhập cho đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (doanh thu khác), giảm ngân sách hỗ trợ.

- Đồng thời, về nội dung này, Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ không bổ sung tại dự thảo Nghị định tại các Tờ trình Chính phủ số 197/TTr-BTC ngày 22/10/2021 và Tờ trình số 63/TTr-BTC ngày 30/3/2022.

- Ngoài ra, tại Khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định đã quy định: *"4. Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi tự định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định để cung cấp cho người sử dụng sản phẩm, dịch vụ; có thể xem xét, tham khảo cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do Nhà nước định giá quy định tại Nghị định này"*.

Quy định như trên đảm bảo tuân thủ Luật Thủy lợi đồng thời tạo điều kiện thuận lợi các các tổ chức tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi chủ động tự định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định để cung cấp cho người sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị chủ động tăng nguồn thu, kịp thời có ngay kinh phí, nguồn thu phục vụ công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ việc bổ sung loại hình sản phẩm, dịch vụ (khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường, ngoài thủy điện còn kết hợp phát điện cho các hệ thống phát điện năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió, thủy điện tích năng, thủy triều...)) vào dự thảo Nghị định là không phù hợp.

### **5. Về nội dung đặc thù của ngành, lĩnh vực thủy lợi**

Tại nội dung dự thảo Nghị định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có đề xuất các chi phí cần thiết để sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo đặc thù của ngành thủy lợi.

Tuy nhiên, có ý kiến tham gia về một số nội dung chi phí đặc thù như sau: Các chi phí thuê mua thuộc chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý; Chi phí cắm mốc: Nếu hoàn thành việc cắm mốc toàn bộ hệ thống công trình thủy lợi thì nhiều năm mới có thể hoàn thành. Do đó nên hình thành dự án riêng mang tính đầu tư; Các chi phí như kiểm toán, quyền khai thác tài nguyên, thuê đất, chi trả tạo nguồn, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật nên cân nhắc cho phù hợp, có thể tính vào chi phí quản lý chung của tổ chức khai thác công trình thủy lợi rồi thực hiện phân bổ theo doanh thu hoặc chi phí cho từng loại sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, chi phí cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc nội dung chi đầu tư phát triển.

Đồng thời, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa có ý kiến giải trình bổ sung về căn cứ, cơ sở đề nghị các khoản chi phí đặc thù tính trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Do đó, Bộ Tài chính xin ý kiến Chính phủ:

- Tiếp thu ý kiến về việc một số khoản chi phí thuộc chi phí dịch vụ mua ngoài cho công tác quản lý hoặc có thể tính vào chi phí quản lý chung; Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 3.8 Điều 2 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp thì tiền thuê đất tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp; do vậy sẽ không nêu tại phần chi phí đặc thù như chi phí thuê đất, chi phí thuê, mua dịch vụ cung cấp dữ liệu đo, dự báo khí tượng thủy văn chuyên dùng hỗ trợ quản lý, vận hành công trình thủy lợi đang khai thác,..;

- Bỏ chi phí xây dựng định mức kinh tế- kỹ thuật do thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Luật Thủy lợi, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP;

- Chi phí cắm mốc chỉ giới phạm vi công trình thủy lợi chỉ tính cho công trình đang khai thác không phải là hồ đập;

- Đối với các chi phí đặc thù còn lại đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung căn cứ, cơ sở để tính trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và là cơ sở để tính là khoản riêng đặc thù.

## **6. Nội dung về hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để xác định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong trường hợp đặt hàng**

*\* Các đơn vị có ý kiến tham gia tập trung vào:*

- Đề nghị bổ sung hệ số quy đổi cho thêm một số loại hình sản phẩm, dịch vụ như hệ số quy đổi về hình thức tưới, tiêu bằng trọng lực, Tưới tiêu cho diện tích lúa tái sinh, tạo nguồn bậc 2; Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ cơ quan thẩm quyền phê duyệt mục đích sử dụng nước và cơ quan thẩm quyền phê duyệt hệ số quy đổi.

- Đề nghị sửa đổi hệ số quy đổi cho phù hợp với thực tế địa phương (theo hướng xem xét tăng hệ số quy đổi) và quy định hệ số quy đổi áp dụng chung do địa phương không có căn cứ pháp lý, cơ sở để ban hành hệ số quy đổi cụ thể.

- Có một số ý kiến đề xuất sửa hệ số quy đổi theo hướng chính là mức để tính giá và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, không phải là hệ số quy đổi diện tích.

- Theo văn bản tham gia ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, một số địa phương có ý kiến: Hệ số quy đổi quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 3; điểm g khoản 2, điểm h khoản 3 Điều 32 không cần thiết đối với trường hợp đã ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật. Bên cạnh đó quy định này làm tăng thủ tục và cần phải bổ sung rõ khái niệm về các hình thức, biện pháp tưới vào Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xem xét, cân nhắc đối với quy định này.

*\* Bộ Thông tin và Truyền Thông có ý kiến:* việc kế thừa hệ số từ văn bản quy phạm pháp luật cũ là chưa phù hợp; quy đổi diện tích để xác định chi phí chi tiết cụ thể cho từng loại hình, biện pháp là chưa thực sự phù hợp; đề xuất quy định hệ số quy đổi chưa phù hợp với thực tiễn cũng như quy định tại Luật Thủy lợi; các đơn vị khai thác có ý kiến mức quy đổi không hợp lý... cần Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung thêm các căn cứ pháp lý, cơ sở khoa học để thuyết minh cho việc đề xuất các hệ số quy đổi này; Do đó, trường hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa thuyết minh được đề xuất hệ số quy đổi cụ thể, đề nghị Cơ quan soạn thảo phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu thêm phương án hướng dẫn để các địa phương quyết định hệ số quy đổi sát với tình hình thực tế của các địa phương.

*\* Thanh tra Chính phủ có ý kiến:* đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan chuyên môn, các chuyên gia thuộc lĩnh vực công ích thủy lợi đảm bảo đầy đủ, phù hợp, đúng quy định.

*\* Bộ Tư pháp* đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, giải trình cơ sở để quy định hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

***Về việc này, Bộ Tài chính báo cáo như sau:***

- Tại các văn bản giải trình của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa đưa ra được cơ sở khoa học, căn cứ pháp lý để quy định hệ số quy đổi.

- Ngoài ra, trong quá trình soạn thảo và tại các cuộc họp trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng như các đơn vị chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã không đề nghị nội dung quy định hệ số quy đổi tại dự thảo Nghị định.

Từ nội dung nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ bỏ nội dung về hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại dự thảo Nghị định theo ý kiến của các đơn vị do không đủ cơ sở, căn cứ pháp lý để quy định.

**7. Về hiệu lực Nghị định**

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các giải pháp cấp bách, phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 10/10/2020 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2020, Công văn số 10555/VPCP-KTTH ngày 16/12/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh Chương trình công tác năm 2020 của Chính phủ và Công văn số 4788/VPCP-KTTH ngày 16/7/2021 của Văn phòng Chính phủ về điều chỉnh thời gian trình dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy trình quy định tại Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật (Tờ trình số 197/TTr-BTC ngày 29/10/2021 và số 63/TTr-BTC ngày 30/3/2022).

Tuy nhiên, Luật giá số 16/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2023 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024); Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá (có hiệu lực từ ngày 10/7/2024) và Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024); trong đó các quy định về thẩm quyền định giá, trình tự định giá, ban hành giá, phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đã được sửa đổi so với quy định trước đây. Tại Công văn số 9191/VPCP-KTTH ngày 23/11/2023 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ ý kiến chỉ đạo: “*Bộ Tài chính thực hiện việc xây dựng, trình Chính phủ Nghị định quy định về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với quy định của pháp luật về giá và pháp luật về thủy lợi, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả của các quy định pháp luật có liên quan khi Luật Giá số 16/2023/QH15 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024; chịu trách nhiệm toàn diện đối với nội dung báo cáo, đề xuất về sự cần thiết xây dựng, trình lại dự thảo Nghị định và về tiến độ soạn thảo, chất lượng dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo quy định của pháp luật*”.

Do đó, Bộ Tài chính đã xây dựng, hoàn thiện lại dự thảo Nghị định để đồng bộ với Luật Giá mới. Bộ Tài chính đã dự thảo nội dung của Nghị định nêu trên và trình theo đúng trình tự xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật (thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập; xin ý kiến các địa phương, các Bộ ngành liên quan; xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp). Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 146 và 147 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật và để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị triển khai xây dựng, ban hành giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi sau thời gian chuyển tiếp quy định tại Điều 29 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép Nghị định quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được thực hiện thủ tục trình tự rút gọn về hiệu lực để Nghị định có hiệu lực từ ngày ký.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo:*

- (1) Dự thảo Nghị định;
- (2) Báo cáo thẩm định;
- (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- (4) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo nghị định;
- (5) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị định;
- (6) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị định;
- (7) Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 96/2018/NĐ-CP;
- (8) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo nghị định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Lưu: VT, QLG.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Tấn Cận**